

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2018

V/v tranh chấp HNGĐ về ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tới;

2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chị P có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-01-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày: Chị và anh L tự tìm hiểu rồi về sống chung với

nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh cũng vào năm 2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó từ năm 2012 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Tính anh L hay uống rượu, không chăm lo gia đình. Mỗi lần uống rượu về thì anh còn kiếm chuyện la mắng chị vô cớ, đánh chị nhiều lần, còn có lần đánh ba chị và có nhiều lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 7-2017 đến nay, chị về nhà cha mẹ ruột sống, nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên tại phiên tòa chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 05-01-2007 và Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 17-12-2011. Hiện đang sống với chị. Chị P yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh L không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc L đã khai: Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống, ly thân như chị P trình bày là đúng. Anh và chị P sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, trong vấn đề tiền bạc nên hay cãi vã nhau. Việc chị P và gia đình chị cho rằng anh đánh cha vợ thì anh thừa nhận là có nhưng đó chỉ là do uống rượu, lỡ tay đẩy ngã, anh không có cố ý. Sau khi xảy ra sự việc thì anh có nhờ người lớn ở xóm đến xin lỗi nhưng không gặp được ba vợ nên đến nay anh cũng chưa gặp trực tiếp để xin lỗi được, không phải anh không tôn trọng gia đình vợ. Vợ chồng ly thân từ tháng 7-2017 đến nay, anh có nhiều lần gặp chị P nói chuyện nhưng đều không hàn gắn được. Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý theo yêu cầu của chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung như chị P trình bày là đúng. Nếu như ly hôn thì anh cũng đồng ý giao hai con cho chị P nuôi, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị P không có nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Riêng bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L. Giao con chung tên Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 05-01-2007 và Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 17-12-2011 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Án phí: Chị P chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Quốc L được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh L tự nguyện kết hôn, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2005 nên hôn nhân của chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, hai anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng sau đó tự hàn gắn chung sống đến đầu năm 2017 tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, trong vấn đề tiền bạc, anh L hay uống rượu, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng hay gây gổ cãi vã nhau, anh L còn nhiều lần đánh chị P và có lần đánh ba ruột của chị P, vợ chồng ly thân từ tháng 7-2017 cho đến nay, xét mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị P làm đơn xin ly hôn. Anh L xác định vợ chồng sống với nhau cũng có nhiều mâu thuẫn nhưng anh yêu cầu đoàn tụ. Qua xác minh thực tế anh L tính hay rượu chè, không lo làm ăn, vợ chồng sống với nhau nhiều mâu thuẫn và anh L có hành vi đánh chị P cũng như gia đình chị P. Hội đồng xét xử xét thấy: hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 05-01-2007 và Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 17-12-2011.

Xét thấy, cháu H và cháu H hiện đang sống chung với chị P, chị P nuôi con tốt, đảm bảo nhu cầu về vật chất và tinh thần của hai cháu và nguyện vọng của cháu H cũng muốn tiếp tục chung sống với mẹ do vậy nên giao hai con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Anh L được quyền thăm nom con chung theo qui định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P và anh L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim P đối với anh Nguyễn Quốc L.

Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Quốc L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 05-01-2007 và Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày: 17-12-2011 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim P chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0021260 ngày 24-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí chị P đã thi hành xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Hoàng Mai

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa